



Original Article

# Handling of Physical Evidence in Criminal Cases According to the Vietnamese Criminal Procedure Law

Nguyen Ngoc Chi<sup>1,\*</sup>, Bui Thi Thu Huong<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

<sup>2</sup>*Cau Giay District People's Procuratorate, 19, lane 11 Duy Tan, Dich Vong Hau, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 22 October 2021

Revised 20 December 2021; Accepted 7 January 2022

**Abstract:** Handling physical evidence is one of the criminal procedural activities, conducted by state bodies, during the process to resolve criminal cases. This activity requires the objectivity and fairness in the process of handling crimes, and the protection of legitimate rights and interests of relevant individuals and organizations; therefore, it contributes to the stability of the society and the development of the economy. Thus, a system of legal provisions on handling physical evidence have been developed to ensure the role of this activity, including not only criminal procedure law, but also provisions in the penal law, the civil law, and other relevant legal documents. Over the recent years, apart from successes, the implementation of activities to handle physical evidence in Vietnam in practice has revealed numerous limitations: the law on handling of physical evidence is not yet in line with the actual case settlement in practice; there are violations of the law on handling of physical evidence by competent persons, agencies, which might create conditions for abuse of powers, appropriating, damaging, losing physical evidence and might cause irreversible consequences. For those reasons, this article addresses theoretical and practical issues on the handling of physical evidence and, on that basis, proposes solutions to improve the efficiency of this activity in criminal cases at the requests of the judicial reform in Vietnam.

**Keywords:** Physical evidence, handling physical evidence, methods to handle physical evidence, criminal procedure.

\* Corresponding author.

E-mail address: [chinn1957@yahoo.com](mailto:chinn1957@yahoo.com)

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4404>

# Xử lý vật chứng trong quá trình giải quyết vụ án theo luật tố tụng hình sự Việt Nam

Nguyễn Ngọc Chí<sup>1,\*</sup>, Bùi Thị Thu Hương<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Khoa Luật, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

<sup>2</sup> Viện Kiểm sát Nhân dân quận Cầu Giấy, 19, ngõ 11 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 22 tháng 10 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 20 tháng 12 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 7 tháng 01 năm 2022

**Tóm tắt:** Xử lý vật chứng là một trong những hoạt động tố tụng hình sự được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Hoạt động này đòi hỏi bảo đảm tính khách quan công bằng khi xử lý tội phạm và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức có liên quan, góp phần ổn định xã hội và phát triển kinh tế. Do đó, hệ thống quy phạm pháp luật về xử lý vật chứng đã được hình thành, nó không chỉ là quy định của luật tố tụng hình sự mà còn bao gồm cả quy định của luật hình sự, luật dân sự và những văn bản pháp luật liên quan khác. Thực tế hoạt động xử lý vật chứng ở nước ta những năm qua bên cạnh thành công còn bộc lộ nhiều hạn chế biểu hiện trên các khía cạnh: pháp luật về xử lý vật chứng chưa phù hợp với thực tế giải quyết vụ án, còn có mâu thuẫn, chồng chéo, chưa cụ thể, gây khó khăn khi áp dụng pháp luật; còn có vi phạm trong việc xử lý vật chứng của cơ quan, người có trách nhiệm, buông lỏng quản lý tạo điều kiện cho việc lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt, làm hư hỏng, mất mát vật chứng gây ra hậu quả khó khắc phục. Góp phần khắc phục những hạn chế nêu trên, bài viết này phân tích một số vấn đề lý luận, thực tiễn về xử lý vật chứng, trên cơ sở đó đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong quá trình giải quyết vụ án hình sự ở Việt Nam trước yêu cầu cải cách tư pháp.

*Từ khóa:* Vật chứng, xử lý vật chứng, hình thức xử lý vật chứng, tố tụng hình sự.

## 1. Khái niệm xử lý vật chứng

Khái niệm “xử lý vật chứng” ít được đề cập trong các nghiên cứu so với những phạm trù, khái niệm khác của khoa học pháp lý tố tụng hình sự ở nước ta, gần đây bên cạnh một số giáo trình của các cơ sở đào tạo luật còn có một số luận án, luận văn đã đề cập đến những khía cạnh đơn lẻ của khái niệm này [1, 2]. Do vậy, việc nghiên cứu cần phải được tiếp tục, bài viết này góp phần

làm sáng tỏ khái niệm “xử lý vật chứng” trong tố tụng hình sự.

“Xử lý vật chứng” là hoạt động tiếp theo của quá trình thu thập, sử dụng vật chứng để chứng minh tội phạm nên đòi hỏi không được làm mất đi giá trị chứng minh của chứng cứ nhưng đồng thời cũng phải bảo đảm tính nguyên vẹn, bảo đảm giá trị và giá trị sử dụng của tài sản là vật chứng đối với đời sống, xã hội, nhất là đối với việc duy trì, phát triển sản xuất ra của cải cho xã hội. Do vậy, khái niệm xử lý vật chứng không

\* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: chinn1957@yahoo.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4404>

chỉ thuần túy về mặt pháp lý mà còn bao gồm những nội dung liên quan đến kinh tế xã hội, nó có nội hàm rộng hơn những khái niệm pháp lý đơn thuần. Vì vậy, cần tiếp cận khái niệm “xử lý vật chứng” theo quan điểm tổng thể, toàn diện và đặt nó trong mối quan hệ với phát triển kinh tế xã hội. Với cách tiếp cận này, khái niệm “xử lý vật chứng” có những đặc điểm sau đây:

*Thứ nhất*, quyết định xử lý vật chứng là hoạt động tố tụng của nhiều chủ thể, trong đó cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thẩm quyền quyết định xử lý vật chứng.

Có nhiều chủ thể tham gia vào quá trình giải quyết vụ án, nhưng trong đó cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng giữ vai trò chủ yếu, có quyền ra các quyết định xử lý vật chứng. Các chủ thể tham gia tố tụng (bị can, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự,...) chỉ tham gia vào quá trình xử lý vật chứng khi họ có quyền, lợi ích hay nghĩa vụ liên quan và trong phạm vi, giới hạn theo quy định của pháp luật. Ngoài các chủ thể nêu trên, trong quá trình xử lý vật chứng còn có thể có sự tham gia của cá nhân, tổ chức, cơ quan khác nếu họ có quyền hoặc nghĩa vụ liên quan đối với việc xử lý vật chứng. Tuy được tham gia vào quá trình xử lý vật chứng nhưng những người này không có quyền quyết định xử lý vật chứng. Nói cách khác, nhà nước chỉ trao thẩm quyền quyết định xử lý vật chứng cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng chứ không giao cho các chủ thể khác. Thẩm quyền này xuất phát từ quan điểm coi việc giải quyết vụ án hình sự là quan hệ công quyền, do đó, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng sau khi đã thu giữ vật chứng để chứng minh tội phạm thì họ phải có trách nhiệm xử lý vật chứng hướng tới các mục tiêu đề ra trên cơ sở tuân thủ nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về xử lý vật chứng.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án hình sự trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, từ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Khoa học pháp lý TTTHS Việt Nam quan niệm rằng: “TTTHS bao gồm toàn bộ hoạt động của các chủ thể tố tụng hướng tới việc giải quyết vụ án khách quan, công bằng, góp phần bảo vệ công lý, bảo

vệ quyền con người và các chủ thể khác trong xã hội, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm” [1]. Mỗi giai đoạn tố tụng có mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể gắn liền với những chủ thể có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác nhau khi tham gia giải quyết vụ án. Tuy nhiên, hoạt động và việc ra quyết định xử lý vật chứng được diễn ra ở tất cả các giai đoạn tố tụng, ngay cả ở giai đoạn khởi tố vụ án hình sự cũng đã có hoạt động xử lý vật chứng tùy thuộc vào đặc điểm của từng loại vật chứng để đảm bảo các lợi ích về kinh tế, xã hội. Đồng thời, việc xử lý vật chứng ở ngay từ giai đoạn đầu (giai đoạn khởi tố vụ án) của quá trình tố tụng còn có ý nghĩa bảo đảm để quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể liên quan không bị thiệt hại do việc giữ vật chứng lâu ngày cho đến khi kết thúc vụ án.

Hoạt động xử lý vật chứng bao gồm tổ hợp các hành vi tố tụng của các chủ thể có liên quan thể hiện và gắn liền với việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với hoạt động này theo quy định của pháp luật. Những hành vi tố tụng trong hoạt động xử lý vật chứng có thể khái quát thành những loại chính sau: Hành vi đánh giá hiện trạng của vật chứng, hành vi định giá vật chứng, hành vi giám định, thẩm định vật chứng; hành vi ra quyết định xử lý vật chứng,... Việc thực hiện các hành vi này ở mức độ nào, đến đâu tùy thuộc vào vị trí, vai trò của từng loại chủ thể với các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm tương ứng theo quy định của pháp luật.

*Thứ hai*, về đối tượng và hình thức xử lý vật chứng

1) Về nguyên tắc, vật hoặc tài sản bị thu giữ với tư cách là vật chứng - nghĩa là những vật thể, tài sản có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội - mới thuộc phạm vi xử lý vật chứng. Nói cách khác, xử lý vật chứng chỉ áp dụng đối với vật chứng, còn những vật, tài sản bị thu giữ không phải là vật chứng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự thì không được áp dụng các quy định về xử lý vật chứng của luật TTTHS. Quan điểm đưa cả những vật không phải là vật chứng trong vụ án hình sự là đối tượng của việc xử lý vật chứng là không đảm bảo logic [3]. Việc xác định vật nào là vật chứng, vật nào không phải

vật chứng để áp dụng đúng các quy định của pháp luật tương ứng được coi là vấn đề có tính chất nền tảng cho việc xử lý vật chứng.

ii) Hình thức xử lý vật chứng là cách thức được sử dụng để xác định địa vị pháp lý của vật chứng sau khi có quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Hình thức xử lý vật chứng được thể hiện trong quyết định xử lý vật chứng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và có hiệu lực thi hành, mang tính bắt buộc đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan. Quyết định xử lý vật chứng là căn cứ làm phát sinh các hệ quả của địa vị về mặt pháp lý đối với vật chứng. Địa vị pháp lý của vật chứng sau khi có Quyết định xử lý vật chứng, thể hiện ở các dạng thức sau: i) Khôi phục lại quyền sở hữu cho chủ sở hữu, quyền chiếm hữu cho người quản lý hợp pháp vật chứng đối với những vật chứng được trả lại; ii) Thay đổi chủ sở hữu đối với những vật chứng bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước, bán theo quy định của pháp luật hoặc giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý; iii) Tước quyền sở hữu của chủ sở hữu đối với những tài sản bị tịch thu tiêu hủy,...

Quyết định xử lý vật chứng của các chủ thể có thẩm quyền có hiệu lực thi hành là căn cứ để các chủ thể liên quan đến vật chứng nghiêm chỉnh chấp hành, chấm dứt việc khiếu kiện, tranh chấp đối với vật chứng. Trong một số trường hợp, đây cũng là căn cứ để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản cho công dân... theo quy định của pháp luật.

Lý luận về hình thức xử lý vật chứng dựa vào tính chất lâu dài, vĩnh viễn hay tạm thời về địa vị pháp lý của vật chứng trong quyết định xử lý vật chứng để phân chia thành hai loại là hình thức xử lý triệt để và hình thức xử lý tạm thời. Theo đó, hình thức xử lý vật chứng triệt để được coi là hình thức xử lý lâu dài, vĩnh viễn khi ra quyết định về địa vị pháp lý của vật chứng và sẽ không bị thay đổi nếu không có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc phát hiện tình tiết mới là thay đổi tính vụ án để xét lại vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm. Ngược lại, hình thức xử lý vật chứng tạm thời là hình thức xử lý vật chứng

có thể bị thay đổi khi xuất hiện các tình tiết, căn cứ làm thay đổi địa vị tính chất pháp lý liên quan đến vật chứng so với địa vị pháp lý của vật chứng lúc đầu được ghi nhận trong quyết định xử lý vật chứng đã được ban hành. Với cách phân loại này thì hình thức xử lý vật chứng tạm thời gồm: bán vật chứng theo quy định của pháp luật, tạm giao cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tiếp tục khai thác, sử dụng; hình thức xử lý vật chứng triệt để bao gồm: trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, tịch thu nộp ngân sách nhà nước, tịch thu tiêu hủy, giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý.

*Thứ ba*, việc xử lý vật chứng được thực hiện bởi thủ tục tố tụng chặt chẽ, dân chủ, minh bạch, rõ ràng

Thủ tục và cách thức xử lý vật chứng có ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích của những cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan và quan trọng hơn nữa là có ý nghĩa đối với chức năng bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự, đối với tính dân chủ, công bằng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Do đó, với cách tiếp cận này, luật TTHS quy định thủ tục xử lý vật chứng chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong việc ra quyết định xử lý vật chứng, triển khai thực thi các nội dung của quyết định xử lý vật chứng. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, sau khi có quyết định xử lý vật chứng của người có thẩm quyền quyết định việc xử lý vật chứng, nếu vật chứng chưa được chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp thì việc thi hành quyết định do những người tiến hành tố tụng được phân công (điều tra viên, kiểm sát viên) khi vật chứng được xử lý ở giai đoạn điều tra, truy tố. Trường hợp vật chứng đã được chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp thì việc xử lý vật chứng sẽ do cơ quan thi hành án thực hiện.

Xử lý vật chứng là hoạt động tố tụng do đó nó phải tuân thủ quy định chung khi tiến hành hoạt động tố tụng đó là phải lập biên bản theo mẫu thống nhất và lưu vào hồ sơ vụ án. Đối với mỗi hình thức xử lý vật chứng lại đòi hỏi phải có những yêu cầu riêng về mặt thủ tục để đảm bảo việc xử lý vật chứng là khách quan. Ngoài ra, đối với mỗi hình thức xử lý vật chứng, luật TTHS lại

quy định những thủ tục riêng biệt phù hợp đặc điểm của từng loại vật chứng và phương thức xử lý vật chứng, chẳng hạn: hình thức xử lý vật chứng là tiền, giấy tờ có giá bị tịch thu nộp vào ngân sách thì khi thực hiện cơ quan xử lý phải tuân theo thủ tục: thông báo bằng văn bản và tiến hành giao vật chứng đó cho cơ quan tài chính cùng cấp biết để tiếp nhận. Khi chuyển giao vật chứng phải kèm theo các quyết định liên quan đến việc xử lý vật chứng. Việc chuyển giao phải có sự có mặt của đại diện cơ quan giao và cơ quan nhận vật chứng và phải được lập biên bản, mô tả cụ thể thực trạng vật chứng, có chữ ký của người đại diện và dấu của cơ quan bên giao, chữ ký của người đại diện và dấu của cơ quan bên nhận. Trường hợp quyết định tịch thu đã được thi hành nhưng sau đó phát hiện có sai lầm và đã được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định tịch thu thì cơ quan xử lý và cơ quan tài chính đã nhận vật chứng phối hợp để làm thủ tục hoàn trả lại số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Những đặc điểm trên đây thể hiện bản chất của hoạt động xử lý vật chứng, do đó, khái niệm “xử lý vật chứng” không thể thiếu những nội hàm khoa học này. Tuy nhiên, một số khái niệm về “xử lý vật chứng” ở một số ấn phẩm xuất bản gần đây ở nước ta lại không đề cập hoặc chỉ đề cập đến một vài đặc điểm nêu trên. Chẳng hạn, Từ điển Luật học đưa ra định nghĩa “xử lý vật chứng là xem xét, giải quyết vật chứng đã thu thập được” [4]. Một tài liệu khác định nghĩa: “Xử lý vật chứng là việc cơ quan, người tiến hành tố tụng có thẩm quyền, tùy thuộc vào từng giai đoạn tố tụng, căn cứ vào các quy định của pháp luật quyết định số phận pháp lý của vật chứng đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử” [5]. Ở các định nghĩa này, có thể nhận thấy nội hàm của khái niệm chưa được làm rõ, không chỉ ra được những thuộc tính bản chất của việc xử lý vật chứng.

Vì vậy, với những đặc điểm được phân tích trên, có thể hiểu “xử lý vật chứng” như sau: Xử lý vật chứng là một trong những hoạt động tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng với sự tham gia của các chủ thể khác có

liên quan nhằm xác định địa vị pháp lý của vật chứng thông qua các hình thức xử lý theo thủ tục chặt chẽ của pháp luật tố tụng hình sự.

## 2. “Xử lý vật chứng” trong mối quan hệ với “vật chứng” của hoạt động tố tụng hình sự

i) Vật chứng là một trong những nguồn chứng cứ được quy định trong luật tố tụng hình sự (Điều 87 BLTTHS năm 2015) và có giá trị chứng minh tội phạm, hành vi của người thực hiện tội phạm khi vật chứng đó thỏa mãn đầy đủ các thuộc tính của vật chứng được quy định trong luật TTHS. Đã có nhiều cách định nghĩa vật chứng của các nhà nghiên cứu thể hiện trong các ấn phẩm được xuất bản [1, 2, 6], tuy nhiên trong thực tiễn giải quyết vụ án người ta thường sử dụng định nghĩa quy định tại Điều 89 BLTTHS năm 2015 “Vật chứng là vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật mang dấu vết tội phạm, vật là đối tượng của tội phạm, tiền hoặc vật khác có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội hoặc có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án”. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi không có ý định bàn về khái niệm vật chứng mà chỉ dùng quy định của Điều 89 BLTTHS năm 2015 để làm rõ mối quan hệ giữa nó với xử lý vật chứng. Theo quy định của điều luật này thì vật chứng là những vật thể chứa đựng những thông tin, dấu vết về tội phạm, thông qua đó có thể xác định được sự thật khách quan và được thu thập bằng biện pháp hợp pháp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, vật chứng khi sử dụng để chứng minh tội phạm phải thỏa mãn các thuộc tính: Tính khách quan của vật chứng; Tính liên quan của vật chứng; Tính hợp pháp của vật chứng [1]. Đây là những thuộc tính, đặc điểm chung, bắt buộc của tất cả các tài liệu được coi là chứng cứ, trong đó có vật chứng để chứng minh tội phạm. Vì vậy, vật thể được thu giữ nếu thiếu một trong những đặc điểm, thuộc tính này sẽ không được coi là “vật chứng” và không được dùng làm căn cứ để chứng minh tội phạm.

Vật chứng là phương tiện quan trọng để chứng minh tội phạm, giá trị chứng minh của vật chứng cao, chứa đựng các dấu vết của tội phạm

cho nên luật TTHS quy định chặt chẽ thủ tục phát hiện, thu thập, bảo quản vật chứng. Nếu không tuân thủ hoặc để mất mát, hư hỏng hay bị tiêu hủy hoặc đánh tráo sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Hoạt động chứng minh trong vụ án hình sự là một quá trình tìm đến sự thật khách quan, quá trình tiệm cận chân lý của vụ án. Quá trình này thể hiện năng lực tư duy của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và những người khác tham gia vào quá trình chứng minh giải quyết vụ án hình sự. Tư duy chủ quan của những người này đòi hỏi phải phù hợp với thực tế diễn biến của vụ án, sự tìm tòi, phát hiện, sử dụng chứng cứ để chứng minh phải dựa trên cơ sở khách quan, không được áp đặt ý muốn chủ quan, suy diễn, duy ý chí trong quá trình chứng minh. Nói cách khác, hoạt động chứng minh vụ án hình sự thể hiện sự phù hợp, tương thích của logic chủ quan đối với logic khách quan, diễn biến của vụ án. Khoa học pháp lý tố tụng hình sự đã khái quát quá trình đó thành các bước: phát hiện, thu thập chứng cứ; kiểm tra chứng cứ; đánh giá, sử dụng chứng cứ với những yêu cầu, đòi hỏi cụ thể để bảo đảm tính khách quan của quá trình chứng minh. Vật chứng là nguồn chứng cứ quan trọng trong quá trình chứng minh vụ án, bởi vì vật chứng có giá trị chứng minh cao, chứa đựng đậm đặc các dấu vết của tội phạm. Do đó, luật tố tụng hình sự quy định chặt chẽ thủ tục phát hiện, thu thập chứng cứ; kiểm tra chứng cứ; đánh giá, sử dụng chứng cứ.

ii) Xử lý vật chứng là một trong những hoạt động tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng với sự tham gia của các chủ thể khác có liên quan nhằm xác định địa vị pháp lý của vật chứng thông qua các hình thức xử lý theo thủ tục chặt chẽ của pháp luật tố tụng hình sự. Như vậy, xử lý vật chứng là một quá trình, bao gồm nhiều hành vi của TTHS được thực hiện đan xen hoặc sau khi vụ án kết thúc, nhưng có vai trò, ý nghĩa khác với quá trình chứng minh tội phạm. Nếu như vật chứng được thu giữ, kiểm tra, đánh giá được dùng làm căn cứ để chứng minh tội phạm, hành vi của người thực hiện tội phạm và các tình tiết khác có liên quan đến vụ án thì xử lý vật chứng chỉ có vai trò xác định địa vị pháp

lý của vật chứng sau khi đã hoàn thành vai trò chứng minh. Tuy là hai quá trình khác nhau nhưng giữa chúng lại có mối quan hệ biện chứng, ràng buộc lẫn nhau. Mối quan hệ biện chứng này thể hiện ở những khía cạnh sau:

- Tính chất, đặc điểm, hình thức, kích cỡ, số lượng vật chứng thu giữ trong quá trình chứng minh vụ án có ảnh hưởng mang tính quyết định đến hình thức xử lý vật chứng. Vì vậy, pháp luật TTHS quy định nhiều hình thức xử lý vật chứng tương ứng, phù hợp với đặc điểm của từng loại vật chứng. BLTTHS năm 2015 quy định các hình thức xử lý vật chứng gồm: tịch thu nộp ngân sách nhà nước; trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp; tịch thu và tiêu hủy; bán theo quy định của pháp luật, không bán được thì tiêu hủy; giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý. Các hình thức xử lý vật chứng này sẽ được người có thẩm quyền lựa chọn áp dụng cho phù hợp với đặc điểm của từng loại vật chứng, chẳng hạn: Đối với vật chứng là kho tàng, nhà xưởng, khách sạn, nhà, đất, cũng như các phương tiện sản xuất, kinh doanh khác, thì tùy từng giai đoạn tố tụng, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án có thể giao tài sản đó cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tiếp tục khai thác, sử dụng, nếu xét thấy những tài sản đó có khả năng sinh lời. Hoặc hình thức bán tài sản là vật chứng theo quy định của pháp luật được áp dụng đối với vật chứng thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản,...

Những phân tích trên đây cho thấy tính chất, đặc điểm, hình thức, kích cỡ, số lượng vật chứng thu giữ trong quá trình chứng minh vụ án có ảnh hưởng mang tính quyết định đến hình thức xử lý vật chứng, đã khẳng định mối quan hệ biện chứng, trong đó những dấu hiệu thuộc về bản chất của vật chứng quyết định hình thức xử lý vật chứng.

- Quá trình và hình thức xử lý vật chứng chỉ được tiến hành sau quá trình chứng minh giải quyết vụ án. Như đã phân tích ở các phần trên, việc thu thập, kiểm tra, đánh giá vật chứng trong quá trình chứng minh có vai trò làm sáng tỏ tội phạm và các tình tiết khác có liên quan đến vụ án một cách khách quan. Do vậy, chỉ sau khi “vật

chứng” hoàn thành vai trò được sử dụng làm căn cứ chứng minh này thì quá trình “xử lý vật chứng” mới được tiến hành. Nói cách khác, quá trình sử dụng vật chứng làm căn cứ chứng minh và xử lý vật chứng là hai quá trình trong tiến trình tố tụng giải quyết vụ án hình sự xảy ra kế tiếp nhau, trong đó, quá trình xử lý vật chứng được thực hiện sau, phụ thuộc vào quá trình chứng minh.

- Tuy xử lý vật chứng ở vị trí phụ thuộc của “người đến sau” nhưng lại có vai trò ảnh hưởng tới việc củng cố, làm gia tăng giá trị chứng minh của vật chứng và những ý nghĩa về pháp lý, kinh tế, xã hội khác. Mỗi quan hệ tác động trở lại của “xử lý vật chứng” đến quá trình chứng minh thể hiện ở những khía cạnh sau: Thông qua hoạt động xử lý vật chứng, khẳng định tính khách quan, có căn cứ của vật chứng được dùng làm căn cứ chứng minh giải quyết vụ án; hoạt động xử lý vật chứng đúng đắn góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hoạt động TTHS là một trong những mục tiêu của chiến lược Cải cách tư pháp đề ra; góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội; tạo ra cơ sở pháp lý cho hoạt động thực tiễn giải quyết vụ án.

### 3. Pháp luật Việt Nam về xử lý vật chứng

Bộ luật TTHS năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan khác đã hình thành khung pháp lý cho việc xử lý vật chứng trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án. Những văn bản này không những kế thừa pháp luật về xử lý vật chứng ở các giai đoạn trước mà còn thể hiện, cụ thể hóa định hướng cải cách tư pháp của Đảng, nhà nước ta cũng như chia sẻ, tham khảo kinh nghiệm quốc tế và một số quốc gia trên thế giới. Đó đó, về cơ bản khung pháp lý xử lý vật chứng trong tố tụng hình sự nước ta phù hợp với thực tế đấu tranh xử lý tội phạm, thể hiện ở những nội dung chính sau đây:

- Thẩm quyền xử lý vật chứng được quy định tại khoản 1 Điều 106 BL TTHS năm 2015, theo đó, việc xử lý vật chứng do Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt

động điều tra quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn điều tra; do Viện Kiểm sát quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn truy tố; do Chánh án Tòa án quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; do Hội đồng xét xử quyết định nếu vụ án đã đưa ra xét xử. Như vậy, thẩm quyền xử lý vật chứng được giao cho tất cả các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở mọi giai đoạn tố tụng giải quyết vụ án.

- Các hình thức xử lý vật chứng. BL TTHS năm 2015 quy định về các hình thức xử lý vật chứng gồm có: tịch thu nộp ngân sách nhà nước; trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp; tịch thu và tiêu hủy; bán theo quy định của pháp luật, không bán được thì tiêu hủy; giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý. Quy định này của BL TTHS năm 2015 đã có sự kế thừa từ quy định tại Điều 76 của BL TTHS năm 2003 và với nhiều sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tiễn đấu tranh, xử lý tội phạm.

- Một số quy định khác liên quan đến xử lý vật chứng. Những quy định khác liên quan đến xử lý vật chứng bao gồm: i) Trả lại đồ vật, tài liệu không phải là vật chứng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Theo đó, tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng phải trả ngay cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đó. Quy định này được bổ sung mới so với quy định tại Điều 76 BLTTHS năm 2003; ii) Giải quyết tranh chấp quyền sở hữu đối với vật chứng. Khoản 4, Điều 106 BLTTHS năm 2015 quy định: “Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự”.

### 4. Một số hạn chế trong thực tiễn xử lý vật chứng những năm qua

Những năm qua, việc xử lý vật chứng đã góp phần quan trọng vào việc khôi phục lại quyền sở hữu cho chủ sở hữu, quyền chiếm hữu cho người quản lý hợp pháp; xóa bỏ điều kiện phạm tội, động cơ phạm tội thông qua việc tịch thu sung quỹ nhà nước đối với các tài sản là công cụ,

phương tiện phạm tội và các tài sản do phạm tội mà có; đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại có thể gây ra cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thông qua việc nhanh chóng bán các tài sản mau hỏng, khó bảo quản, tạm giao vật chứng,... Tuy nhiên, hoạt động này cũng bộc lộ một số hạn chế sau:

- Việc tịch thu nộp vật chứng vào ngân sách nhà nước còn tình trạng chưa đúng quy định của pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của người khác. Thực tiễn đã chỉ ra, nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của cá nhân, tổ chức được quy định trong Hiến pháp năm 2013 chưa được thực hiện nghiêm chỉnh trong hoạt động xử lý vật chứng, còn xảy ra vi phạm. Những vi phạm này thường ở dạng tịch thu sung công quỹ cả những tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, chẳng hạn: Trong các vụ án về tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc, các đối tượng sử dụng xe máy làm phương tiện đi lại đi đến địa điểm đánh bạc và gửi xe ở gần nơi đánh bạc, không trực tiếp sử dụng xe máy vào việc đánh bạc nhưng bản án cấp sơ thẩm [7] và phúc thẩm [8] đều tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước. Quyết định giám đốc thẩm [9] đã hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm để xét xử lại theo hướng trả lại các xe máy trên cho các bị cáo.

- Trả lại vật chứng không đúng quy định của pháp luật, tài sản là phương tiện, công cụ phạm tội nhưng lại được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trả lại cho chủ sở hữu cũng chính là người thực hiện tội phạm.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không đúng quy định của pháp luật. Vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì bị tịch thu tiêu hủy, tuy nhiên một số vụ án do đánh giá chủ quan của người tiến hành tố tụng nên đã xử lý vật chứng không đúng. Trong một vụ án về tội hiếp dâm, cơ quan điều tra có thu tinh dịch trong âm đạo của người bị hại và lông, tóc của người bị buộc tội nhưng lại không cho giám định mà lại tự ý tiêu hủy bằng cách đốt với lý do Cơ quan điều tra cho rằng mẫu vật không đảm bảo để giám định [10].

- Bán vật chứng không đúng quy định của pháp luật. BLTTHS năm 2015 không quy định

hình thức bán hàng hóa mau hỏng khó bảo quản là bán thông thường hay bán đấu giá, tuy nhiên tại mục 6, 7 phần I Thông tư liên tịch số 06 ngày 24/10/1998 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp thống nhất hướng dẫn một số vấn đề về bảo quản, xử lý tài sản là vật chứng, tài sản bị kê biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự đã hướng dẫn đối với hình thức xử lý này phải là bán đấu giá. Tuy nhiên thực tiễn có nơi không bán đấu giá, có nơi tổ chức bán đấu giá nhưng lại vi phạm quy trình, thủ tục bán đấu giá. Trong một vụ án buôn lậu xăng dầu, khi bán vật chứng của vụ án cơ quan tiến hành tố tụng không tổ chức bán đấu giá mà bán số xăng dầu bằng hình thức tham khảo giá dẫn đến giá bán thực tế thấp hơn rất nhiều so với giá bán xăng dầu tại thời điểm đó [11].

- Nhầm lẫn giữa xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm và trả lại tài sản. Điều 47 BLHS năm 2015 có quy định về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm và Điều 48 BLHS năm 2015 quy định về trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại, theo đó người phạm tội phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, phải sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra. Có thể nhận thấy, quy định về 02 biện pháp tư pháp nêu trên có nhiều điểm rất giống với quy định về xử lý vật chứng tại Điều 106 BLTTHS năm 2015 nên trong thực tiễn dễ bị nhầm lẫn.

Những hạn chế trong việc xử lý vật chứng nêu trên có nhiều nguyên nhân trong đó có sự bất cập từ quy định của pháp luật, như: Thiếu quy định về căn cứ để xử lý đối với một số vật chứng, hoặc một vật chứng có thể vận dụng nhiều căn cứ để xử lý; Pháp luật quy định chưa rõ ràng nên gây khó khăn khi xác định vật chứng thuộc loại nào để xử lý cho phù hợp do quy định về các hình thức xử lý vật chứng; Thiếu quy định về việc xử lý vật chứng trong một số trường hợp đặc biệt, như: vật chứng không thuộc sở hữu của một chủ sở hữu duy nhất mà là tài sản chung của hai hay nhiều người, khi đó việc xử lý vật chứng sẽ tương đối phức tạp hoặc đối với vật chứng là tài



sản đang được sử dụng để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ. Yêu cầu đối với quy định của pháp luật về xử lý vật chứng là cần bảo đảm việc xử lý vật chứng trong mọi trường hợp đều phải đảm bảo tính có căn cứ. Nếu cùng một loại vật chứng có thể được xử lý bằng nhiều hình thức xử lý khác nhau thì pháp luật cần chỉ rõ khi nào được áp dụng hình thức nào. Quy định hình thức xử lý vật chứng không rõ ràng, thiếu chặt chẽ sẽ dẫn đến khó khăn, sai lầm khi áp dụng.

Như vậy, thực tiễn áp dụng các quy định về xử lý vật chứng đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập cần sửa đổi, bổ sung như: một số vật chứng không có căn cứ để xử lý hoặc có thể được xử lý theo nhiều căn cứ khác nhau; khó khăn khi xác định vật chứng thuộc loại nào để xử lý cho phù hợp do quy định về các hình thức xử lý vật chứng không rõ ràng, chưa chặt chẽ; thiếu quy định về việc xử lý vật chứng trong một số trường hợp đặc biệt. Một số sai sót của cơ quan có thẩm quyền khi xử lý vật chứng như: áp dụng các hình thức không đúng quy định của pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp Nhà nước, của công dân; nhầm lẫn giữa xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm và trả lại tài sản.

## 5. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật về xử lý vật chứng

Những hạn chế trong thực tiễn xử lý vật chứng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết vụ án hình sự. Do đó, trên cơ sở định hướng cải cách tư pháp, trên cơ sở chính sách pháp luật của nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay theo hướng bảo đảm xử lý vật chứng đúng pháp luật, chính xác, tôn trọng quyền sở hữu hợp pháp tài sản của chủ sở hữu, hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động xử lý vật chứng đến sản xuất, kinh doanh, bài viết này đưa ra một số kiến nghị sau:

*Thứ nhất*, cần bổ sung quy định về hình thức xử lý vật chứng có thể được áp dụng đối với từng loại vật chứng được quy định tại Điều 89 BLTTHS (vật chứng). Cụ thể là: Vật chứng là

vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy hoặc trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Vật chứng là vật mang dấu vết của tội phạm thì bị tịch thu tiêu hủy hoặc trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Vật chứng là đối tượng của tội phạm thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp; tịch thu tiêu hủy; tịch thu nộp ngân sách nhà nước hoặc giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý. Vật chứng là vật khác có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước; trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc tịch thu tiêu hủy. Bổ sung quy định này sẽ bảo đảm thuận tiện khi áp dụng pháp luật khi xử lý vật chứng, tránh được tình trạng nhầm lẫn hoặc lợi dụng trong quá trình xử lý vật chứng của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

*Thứ hai*, bổ sung quy định để chi tiết hóa trường hợp một loại vật chứng có thể xử lý được theo nhiều hình thức theo hướng phải quy định rõ các điều kiện kèm theo để đảm bảo một vật chứng trong một tình huống cụ thể chỉ có thể áp dụng một hình thức xử lý. Như đã phân tích nêu trên, các loại vật chứng đều có thể áp dụng được nhiều hơn một cách thức xử lý, do đó đều cần được quy định rõ các điều kiện kèm theo khi áp dụng. Cụ thể là:

Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của người phạm tội thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước nếu có giá trị, tịch thu tiêu hủy nếu không có giá trị; thuộc sở hữu của người khác nếu người này không có lỗi trong việc quản lý thì trả lại, nếu có lỗi thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng là đối tượng của tội phạm nếu là tài sản thông thường bị người phạm tội chiếm đoạt thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu là vật cầm lưu hành thì giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý đối với một số vật chứng đặc biệt, tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với những tài sản có giá trị, tịch thu tiêu hủy đối với những vật không có giá trị.

Vật chứng là vật mang dấu vết tội phạm nếu không có giá trị thì tịch thu tiêu hủy, nếu có giá

trị thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc tịch thu sung công nếu không xác định được chủ sở hữu.

Vật chứng là vật khác có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội nêu do phạm tội mà có thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, nếu không do phạm tội mà có thì trả lại cho chủ sở hữu [12].

*Thứ ba*, hoàn thiện quy định về các hình thức xử lý vật chứng đảm bảo chặt chẽ về mặt cấu trúc và cụ thể đối với từng hình thức xử lý. Theo đó, cần sửa đổi cấu trúc của khoản 2, khoản 3, Điều 106 BLTTHS năm 2015 như sau: “2. Vật chứng được xử lý như sau: a) Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; b) Tịch thu, tiêu hủy; c) Trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp; d) Giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý; đ) Bán theo quy định của pháp luật; e) Tạm giao cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tiếp tục khai thác, sử dụng”. Đối với những vật chứng được bán theo quy định của pháp luật hoặc tạm giao cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tiếp tục khai thác, sử dụng thì quá trình giải quyết vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng căn cứ theo kết quả điều tra, xác minh để quyết định xử lý triệt để bằng hình thức: tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; tịch thu, tiêu hủy hoặc trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

*Thứ tư*, đối với trường hợp vật chứng không thuộc sở hữu của một chủ sở hữu duy nhất mà là tài sản chung của hai hay nhiều người, cần có quy định hướng dẫn việc xử lý vật chứng trong trường hợp này. Theo quan điểm của tác giả, xử lý vật chứng là tài sản chung cần căn cứ quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về sở hữu chung và chia tài sản thuộc sở hữu chung. Theo đó, trước tiên làm rõ vật chứng đó là tài sản thuộc sở hữu chung có thể phân chia hay là tài sản thuộc sở hữu chung không thể phân chia bằng hiện vật. Nếu tài sản chung có thể phân chia mà xác định tài sản đó thuộc trường hợp phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước thì phải tịch thu nộp ngân sách phần tài sản của người phạm tội. Nếu là tài sản chung không phân chia được bằng hiện vật mà xác định cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước thì bán phân quyền sở hữu của người phạm tội và tịch thu số tiền bán được nộp ngân sách nhà nước.

*Thứ năm*, đối với vật chứng là tài sản đang được sử dụng để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ cần bổ sung quy định nếu xác định tài sản là vật chứng thuộc loại phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước, nghĩa vụ đang được bảo đảm thực hiện bằng tài sản là sẽ chuyển thành nghĩa vụ không có bảo đảm [13].

*Thứ sáu*, đối với vật chứng là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp cần quy định thời hạn và cách thức niêm yết thông báo tìm kiếm. Không thể áp dụng tương tự pháp luật dân sự về xác lập quyền sở hữu đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu để xử lý đối với vật chứng của vụ án mà cần phải ban hành một quy định riêng, cụ thể về cách thức thông báo và thời hạn thông báo để đảm bảo tính khách quan và bảo đảm quyền và lợi ích của chủ sở hữu tài sản trong trường hợp này.

*Thứ bảy*, cần ban hành thông tư hướng dẫn cụ thể, chi tiết đối với từng hình thức xử lý vật chứng về trình tự, thủ tục và điều kiện áp dụng. Nội dung của thông tư này cần hướng dẫn xác định vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội trong những trường hợp cụ thể thường gặp như: xe máy dùng để đi đánh bạc, ngôi nhà sử dụng để hoạt động mại dâm có phải là công cụ, phương tiện phạm tội hay không; nếu những tài sản này được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội và thuộc sở hữu của người phạm tội thì có được tịch thu nộp ngân sách nhà nước hay không.

## Tài liệu tham khảo

- [1] N. N. Chí, L. L. Chi (đồng chủ biên), Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019.
- [2] V. X. Thao, Đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự, Luận án tiến sĩ luật học - Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2020.
- [3] H. T. Thơ, Xử lý vật chứng khi xét xử vụ án hình sự - bất cập và kiến nghị, Tạp chí điện tử Tòa án nhân dân, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/xu-ly-vat-chung-khi-xet-xu-vu-an-hinh-su-bat-cap-va-kien-nghi> (truy cập ngày 19/8/2021).

- [4] Viện khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, Từ điển luật học, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2006.
- [5] H. Quân, Bàn về xử lý vật chứng trong một số trường hợp pháp luật chưa có quy định, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2591> (truy cập ngày 27/8/2021).
- [6] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2018.
- [7] Tòa án Nhân dân Thành phố Sa Đéc - tỉnh Đồng Tháp, Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 01/9/2017.
- [8] Tòa án Nhân dân Thành phố Sa Đéc - tỉnh Đồng Tháp, Bản án hình sự phúc thẩm số 359/2017/HSPT ngày 12/12/2017.
- [9] Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định giám đốc thẩm số 04/2019/HS-GĐT ngày 19/02/2019.
- [10] D. T. Biểu, Tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2008.
- [11] T. C. Bình, Hoàn thiện quy định về vật chứng theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 17, 2012, tr.30-42.
- [12] Đ. V. Quý, Bàn về khái niệm vật chứng trong luật TTHS Việt Nam, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 2/2010.
- [13] Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Kháng nghị phúc thẩm số 210/VKS ngày 18/4/2008.